Quyết định số 116/QĐ-BKHCM ngày 22/07/2019

Stt	Số vào sổ	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Số hiệu phôi	Lớp
01	TCD0238.2019.0036	Lê Thị Sài	Gòn	Nữ	04/01/1997	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000040	SPMN11E
02	TCD0238.2019.0037		H. Nhé KSơr	Nữ	12/03/1999	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000041	SPMN11E
03	TCD0238.2019.0038		H'Ne Ayũn	Nữ	10/10/1999	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000042	SPMN11E
04	TCD0238.2019.0039	Hoàng Thị	Hương	Nữ	16/02/1998	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000043	SPMN11E
05	TCD0238.2019.0040	Nguyễn Thị Vân	Ly	Nữ	10/09/1999	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000044	SPMN11E
06	TCD0238.2019.0041	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	Nữ	16/01/1998	Đắk Nông	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000045	SPMN11E
07	TCD0238.2019.0042	Mai Thị Hoàng	Oanh	Nữ	02/11/1999	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000046	SPMN11E
08	TCD0238.2019.0043	Thiều Thị Thu	Thuỷ	Nữ	24/03/1999	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000047	SPMN11E
09	TCD0238.2019.0044	Phan Thị	Trang	Nữ	17/03/1998	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000048	SPMN11E
10	TCD0238.2019.0045	Phan Thị Mỹ	Vân	Nữ	27/01/1998	Đắk Lắk	Khá	Sư phạm mầm non	5.000049	SPMN11E
11	TCD0238.2019.0046	Hà Thị Thanh	Xuân	Nữ	17/02/1999	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000050	SPMN11E
12	TCD0238.2019.0047	Vương Thị	Yêu	Nữ	01/05/1999	Đắk Lắk	Giỏi	Sư phạm mầm non	5.000051	SPMN11E
13	TCD0238.2019.0048	Phạm Thị Ngọc	Hân	Nữ	08/09/1999	Đắk Lắk	Khá	Sư phạm mầm non	5.000052	SPMN11E